CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 221 ngày 17/9/2018
CHUYỂN
Lãnh đạo CC.....
Phòng ĐKCNSP.....
.....
Sao.....VT.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/MARIKA/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH MARIKA VIỆT NAM**

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27 Km 33, đường 39A mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0973894627

Mã số doanh nghiệp : 0901010613, Đăng ký lần đầu ngày 25/4/2017, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên

Giấy chứng nhận sở sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 11/2017/GCNATTP-SCT ngày 27 tháng 10 năm 2017, nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : Kẹo Sô cô la nhân hạnh nhân FURKO

2. Thành phần : Đường, bột ca cao, chất thay thế bơ ca cao loại lauric, bơ ca cao, bột whey, sữa bột, chất nhũ hóa (E322, E476), hương vanilin, hạt hạnh nhân rang (nhân).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Sản phẩm được đóng gói trong túi OPP/MCPP hoặc xếp vào khay nhựa và được bao gói bằng túi OPP/MCPP, PP, hộp duplex.

- Quy cách đóng gói: 50g/túi (hộp), 150g/túi (hộp), 200g/túi (hộp), 350g/túi (hộp), 500g/túi (hộp), 1kg/ túi (hộp).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm : Công ty TNHH MARIKA VIỆT NAM

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27, Km 33, đường 39A mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0973894627

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm".

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Căn văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

CÔNG TY TNHH MARIKA VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

Lưu Văn Thành

Nội dung nhãn phụ dự thảo

Kẹo Sô cô la nhân hạnh nhân FURKO

Thành phần: Đường, bột ca cao, chất thay thế bơ ca cao loại lauric, bơ ca cao, bột whey, sữa bột, chất nhũ hóa (E322, E476), hương vanilin, hạt hạnh nhân rang (nhân).

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

Ngày sản xuất xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng ăn ngay

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời, nhiệt độ dưới 25^0C, độ ẩm không khí dưới 75%.

Sản xuất bởi:

Công ty TNHH MARIKA VIỆT NAM

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26, 27, Km 33, đường 39A mới, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0965555028

(Sản phẩm để xuất khẩu)

7mm 126mm 7mm 7mm 96mm 7mm 7mm 126mm 7mm 7mm 96mm 7mm

25mm 270mm 15mm

Furko

Миндаль

в шоколадной глазури

350 г

Kẹo Sô cô la
nhân hạnh nhân FURKO

Furko

Миндаль в шоколадной глазури

Состав: Шоколадная глазурь (какао порошок, заменитель какао-масла нерафинированного типа, какао масло, сухая молочная сыворотка, молоко сухое цельное, эмульгаторы [лецитин соевый, E476], ароматизатор «Ванилин»), миндаль (ядро)

СРОК ГОДНОСТИ: 12 месяцев с даты изготовления при заводской упаковке и соблюдении условий хранения. Хранить при температуре от +18С до +25С, относительной влажности воздуха не более 75%.
Дата изготовления см. на упаковке.

В 100 г продукта содержится (средние значения):	
белков	7,31 г
жиров	37,9 г
углевод	48 г.
Энергетическая ценность: 562 ккал/2353кДж.	

Дата изготовления:

НЕТТО: 350г.

EAC

4 610032 240013

Продукция компании ООО «Биссор»
АДРЕС:
РОССИЯ,198013, г. Санкт-Петербург, ул. Рузовская, д.8, литер Б, офис 234-Н
тел: +7 - 812 - 3402343

M.S.D.N.E. ★ H.YEN ★

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 176/9A Lê Văn Sỹ, P. 10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS

BẢN SAO

VILAS 677

Số: 18070880/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 18070564/1807189

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH MARIKA VIỆT NAM**

Địa chỉ: A-LK 08 nền đất số 26,27 Km33, Đường 39A mới, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 12/07/2018 Thời gian thử nghiệm: 12-19/07/2018

Ngày trả kết quả: 19/07/2018

Loại mẫu: Thực phẩm Số lượng: 01 mẫu

Tên mẫu: KẸO SÔ CÔ LA NHÂN HẠT [illegible]

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, đựng trong bao bì kín

Kết quả: Xem trang 2/2

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
VP.CÔNG CHỨNG B9
14 -09- 2018
Số 11464 Quyển 01 SCT/BS

Phụ trách PTN

Trần Thụy Thanh Thảo

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG B9 TX. HƯNG YÊN-T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Việt

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Phúc Tuy

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	562	kcal/100g	Được tính từ béo, carbohydrate, protein
02	Hàm lượng Protein (N*6,25) (*) (i)	7,11	%	FAO, 14/7,1986
03	Hàm lượng Carbohydrate	48,0	%	TCVN 4594:1988
04	Hàm lượng Lipid	37,9	%	TK. FAO, 14/7,1986
05	Độ ẩm (*) (i)	1,06	%	FAO, 14/7,1986
06	Hàm lượng Đường tổng	43,9	%	TCVN 4594:1988
07	Aflatoxin tổng (B1,B2, G1,G2)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
08	Aflatoxin B1	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596:2007
09	Hàm lượng Chì (Pb) (*) (i)	0,019	mg/kg	AOAC 999.11
10	Hàm lượng Cadimi (Cd) (*) (i)	0,012	mg/kg	AOAC 999.11
11	Hàm lượng Arsen (As)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 986.15
12	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 9974.14
13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4884-1 : 2015 (ISO 4833-1 : 2013)
14	Coliforms (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 6848 : 2007 (ISO 4832:2007)
15	*Escherichia coli* (*) (i)	Không phát hiện	MPN/g	TCVN 7924-3:2008 (ISO 16649-3 : 2001)
16	*Staphylococcus aureus* (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4830 -1 : 2005 (ISO 6888 – 1 : 1999)
17	*Clostridium perfringens*	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937:2004)
18	*Bacillus cereus* (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4992 : 2005 (ISO 7932:2004)
19	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (*) (i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 13,14,16-19 có ngưỡng phát hiện =10CFU/g*
Chỉ tiêu số 15 có ngưỡng phát hiện =0,3MPN/g

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0901010613

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 04 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 05 tháng 04 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MARIKA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM MARIKA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

A-LK 08 nền đất số 26, 27 Km33, đường 39A mới, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: *0973 894 627* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

GIÁM ĐỐC
Lưu Văn Thành

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LƯU VĂN THÀNH	P301 - 219 tập thể Viện Công nghệ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	035074000009	
2	NGUYỄN THỐNG NHẤT	Thôn Ba Dư, Xã Hồng Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	017087419	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LƯU VĂN THÀNH Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *26/12/1974* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *035074000009*

Ngày cấp: *19/03/2013* Nơi cấp: *Cục CS QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P301 - 219 tập thể Viện Công nghệ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 26 Đường DX4, khu đô thị Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH